| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - hạnh phúc** |

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-PT
Ngày 26-9-2019
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hà Nam.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Tự Sinh.

Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2019/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến D; cư trú tại: Đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Lê V; cư trú tại: Đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Người kháng cáo:* Bà Đinh Thị Lê V, là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn ông Nguyễn Tiến D, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Đinh Thị Lê V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, nay là phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng vào ngày 25-01-1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống trong nhà cha mẹ chồng tại Đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, dẫn đến hàng loạt vấn đề xung đột trong cuộc sống hàng ngày giữa vợ chồng, với gia đình bên chồng, với bà con lối xóm. Đỉnh điểm mâu thuẫn là cuối năm 2018 ông phát hiện bà V có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, nên ông đã làm đơn xin ly hôn bà V. Quá trình giải quyết ly hôn thì bà V vẫn quan hệ với người đàn ông này chứ không có thiện ý chấm dứt để sửa sai. Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà V nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V.

- Về con: Ông và bà Đinh Thị Lê V có 01 con chung tên Nguyễn Lê Xuân H, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1999; hiện nay con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông và bà Đinh Thị Lê V không có nợ chung.

Bị đơn bà Đinh Thị Lê V, trình bày:

- Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Tiến D về quan hệ hôn nhân của vợ chồng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong nhận thức và không hòa hợp về tính cách, lối

sống, tuy nhiên bà xác định đây là những mâu thuẫn mà gia đình nào cũng có nên vẫn có thể chịu đựng được. Ngoài ra, bà thừa nhận trong năm 2018 đã có tình cảm (say nắng) với người đàn ông khác do nhận được sự quan tâm, đồng cảm từ người này; bà nhìn nhận mối quan hệ này là không đúng, nhưng bà cho rằng sai đâu thì bà sửa đấy, và bà vẫn còn tình cảm vợ chồng, vẫn thương yêu ông D, nên bà không đồng ý yêu cầu ly hôn của ông D.

- Về con: Bà và ông Nguyễn Tiến D có 01 con chung tên Nguyễn Lê Xuân H, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1999; hiện nay con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà và ông Nguyễn Tiến D không có nợ chung.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:

- Căn cứ các điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 226 và 273 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Nguyễn Tiến D đối với bà Đinh Thị Lê V.

- Xử cho ông Nguyễn Tiến D được ly hôn với bà Đinh Thị Lê V

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Ngày 18-7-2017, bà Đinh Thị Lê V nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Nguyễn Tiến D đối với bà.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Đinh Thị Lê V về không chấp nhận ly hôn với ông Nguyễn Tiến D, thì thấy:

Hôn nhân của ông Nguyễn Tiến D và bà Đinh Thị Lê V từ nhiều năm trở lại đây đã xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm, tình tình đối lập không thể dung hòa nên giữa vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau; chính quyền địa phương đã nhiều lần đến can thiệp, giải quyết nhưng không có kết quả. Mặt khác, thời gian gần đây thì bà V còn có tình cảm với người đàn ông khác.

Trong quá trình giải quyết yêu cầu xin ly hôn của ông D thì Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã hòa giải nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không đạt kết quả.

Xét thấy, hôn nhân của ông D và bà V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không thể đạt được nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử cho ông D được ly hôn với bà V là đúng với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, kháng cáo xin đoàn tụ của bà V là không có cơ sở nên không được chấp nhận và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo bà Đinh Thị Lê V phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Lê V; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Đinh Thị Lê V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Nguyễn Tiến D đối với bà Đinh Thị Lê V.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Tiến D được ly hôn với bà Đinh Thị Lê V.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Tiến D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006847 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục

Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; ông D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đinh Thị Lê V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm về hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007331 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; bà V đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân phường H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hà Nam**